

QUỸ ETF TECHCOM CAPITAL VNX50
TECHCOM CAPITAL VNX50 ETF

Quý II năm 2026/ *Quarter II 2026*



QUỸ ETF TECHCOM CAPITAL VNX50/ *TECHCOM CAPITAL VNX50 ETF*

MỤC LỤC/ *CONTENTS*

	<i>Trang/Pages</i>
Thông tin chung/ <i>General information</i>	1 - 3
Báo cáo của Công ty Quản lý Quỹ/ <i>Report of the Fund Management Company</i>	4 - 15

QUỸ ETF TECHCOM CAPITAL VNX50/ *TECHCOM CAPITAL VNX50 ETF*

Thông tin chung/ *General information*

QUỸ/FUND

Quỹ ETF TECHCOM CAPITAL VNX50 (“Quỹ”) được thành lập ngày 20 tháng 01 năm 2025 dưới hình thức quỹ hoán đổi danh mục theo Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính về Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 được sửa đổi bởi Thông tư 136/2025/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, Thông tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan. Quỹ được cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký lập Quỹ hoán đổi danh mục số 23/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (“UBCKNN”) cấp ngày 20 tháng 01 năm 2025. Theo đó, Quỹ không bị giới hạn về thời gian hoạt động. *TECHCOM CAPITAL VNX50 ETF (“the Fund”) was established on 20 January 2025 as an exchange traded fund in accordance with Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly on 17 June 2020 and documents guiding the implementation of the Enterprise Law; Law in Securities No. 54/2019/QH14 dated 26 November 2019; The Government's Decree No. 155/2020/ND-CP dated 31 December 2020, detailing and guiding the implementation of a number of articles of the Law on Securities; The Ministry of Finance's Circular 96/2020/TT-BTC dated 16 November 2020, providing guidelines on disclosure of information on securities market; The Ministry of Finance's Circular 98/2020/TT-BTC dated 16 November 2020 amended by Circular 136/2025/TT-BTC dated 29 December 2025, providing guidance on operation and management of securities investment funds; The Ministry of Finance's Circular 99/2020/TT-BTC dated 16 November 2020, providing guidance on operation of securities investment fund management companies and other relevant legal documents. The Fund was granted Establishment License No. 23/GCN-UBCK on 20 January 2025 by the State Securities Commission (“the SSC”). The Fund's operation duration is unlimited since the date of the License.*

Quỹ có vốn điều lệ đã huy động được trong đợt phát hành chứng chỉ Quỹ lần đầu ra công chúng là 61.000.000.000 đồng Việt Nam, tương đương với 6.100.000 chứng chỉ Quỹ. Tại ngày 30 tháng 06 năm 2026, vốn góp bằng mệnh giá của Nhà Đầu tư vào Quỹ là 66.000.000.000 đồng Việt Nam, tương đương với 6.600.000 chứng chỉ quỹ.

The Fund's charter capital mobilized through its initial public offering of Fund certificates was VND 61.000.000.000, equivalent to 6.100.000 Fund Units. As at 30 June 2026, the contributed capital of the Fund's investors is VND 66.000.000.000 at par value, equivalent to 6.600.000 Fund Units.

Mục tiêu của Quỹ là mô phỏng gần nhất có thể về biến động (performance) của chỉ số VNX50. *The primary objective of the Fund is to replicate the performance of VNX50 Index.*

QUỸ ETF TECHCOM CAPITAL VNX50/ *TECHCOM CAPITAL VNX50 ETF*

Thông tin chung/ *General information*

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ/ *THE FUND MANAGEMENT COMPANY*

Quỹ ETF TECHCOM CAPITAL VNX50 (“Quỹ”) được quản lý bởi Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ thương (sau đây được gọi tắt là “Công ty Quản lý Quỹ”). Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ thương được thành lập tại Việt Nam theo Giấy phép Thành lập và Hoạt động số 57/GP-UBCK ngày 30 tháng 1 năm 2019 do UBCKNN cấp và giấy phép điều chỉnh số 114/GP-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp chấp thuận cho Công ty điều chỉnh vốn điều lệ lên 669.662.910.000 VND ngày 18 tháng 11 năm 2022. *TECHCOM CAPITAL VNX50 ETF (“the Fund”) is managed by Techcom Capital Management Joint Stock Company (“the Fund Management Company”). Techcom Capital Management Joint Stock Company was established in Vietnam under the Establishment and Operating License No. 57/GP-UBCK dated 30 January 2019 granted by the State Securities Commission and the amended license No. 114/GP-UBCK dated 18 November 2022 granted by the State Securities Commission which allows the Company to adjust its charter capital to VND 669,662,910,000.*

Công ty Quản lý Quỹ được sở hữu 88,99956% bởi Ngân hàng Thương mại Cổ phần (TMCP) Kỹ thương Việt Nam (“Ngân hàng mẹ”), một ngân hàng thương mại cổ phần được thành lập tại Việt Nam. Các hoạt động chính trong năm đến thời điểm hiện tại của Công ty Quản lý Quỹ là quản lý danh mục đầu tư, quản lý quỹ và cung cấp các dịch vụ tư vấn đầu tư chứng khoán theo các quy định của pháp luật. Công ty có Trụ sở chính tại Tầng 20, Tòa nhà Techcombank, số 6 phố Quang Trung, Phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội. *The Fund Management Company is 88.99956% owned by Vietnam Technological and Commercial Joint Stock Bank (“the Parent bank”), a joint stock commercial bank established in Vietnam. The main activities of the Fund Management Company are to manage the investment portfolios, manage funds and provide securities investment consulting services in accordance with prevailing regulations. The Head Office of the Company is located at the 20th Floor, Techcombank Building, No. 6 Quang Trung Street, Cua Nam Ward, Hanoi City.*

Người đại diện theo pháp luật của Công ty cho đến thời điểm lập báo cáo tài chính này là Ông Nguyễn Xuân Minh – chức danh Chủ tịch Hội đồng Quản trị căn cứ theo Giấy phép điều chỉnh số 87/GPĐC-UBCK được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận ngày 6 tháng 9 năm 2022. *The legal representative of the Fund Management Company for and until the date of the financial statements is Mr. Nguyen Xuan Minh – Chairman of the Board of Directors according to the Adjustment License No. 87/GPDC-UBCK approved by the State Securities Commission on 6 September 2022.*

Ông Phí Tuấn Thành được ủy quyền ký kết các giấy tờ và tài liệu liên quan đến hoạt động điều hành Công ty, trong đó có báo cáo Công ty Quản lý Quỹ theo Giấy ủy quyền số 020703/23/UQ-CTHĐQT-TCC ngày 7 tháng 3 năm 2023. *Mr. Phi Tuan Thanh is authorized to sign documents and papers related to the Fund Management Company's operations, including this Report of the Fund Management Company under Authorization letter 020703/23/UQ-CTHĐQT-TCC dated 07 March 2023.*

QUỸ ETF TECHCOM CAPITAL VNX50/ *TECHCOM CAPITAL VNX50 ETF*

Thông tin chung/ *General information*

NGÂN HÀNG GIÁM SÁT/ *THE SUPERVISORY BANK*

Ngân hàng Giám sát của Quỹ là Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành. *The Supervisory Bank of the Fund is Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam – Ha Thanh Branch.*

Chức năng của Ngân hàng Giám sát và Lưu ký bao gồm lưu trữ hồ sơ, hoạt động lưu ký chứng khoán, thanh toán và đăng ký giao dịch chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán. Ngân hàng Giám sát và Lưu ký được chỉ định bởi Đại hội Nhà Đầu tư, thực hiện lưu ký chứng khoán, lưu trữ các hợp đồng kinh tế và ghi nhận tài sản của Quỹ cũng như giám sát hoạt động của Quỹ. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng Giám sát và Lưu ký được quy định tại Điều lệ Quỹ. *Functions of the Supervisory Bank include monitoring and depositing the Fund's assets, monitoring the Fund's asset management activities and assuring, being responsible for full compensation for the Fund; handling securities transactions, payment for fair and legitimate expenses; payment for investors; reconciliation of the Fund's assets with those of the Fund Management Company. The rights and obligations of the Supervisory Bank are defined in the Fund's Charter.*

BAN ĐẠI DIỆN QUỸ/ *BOARD OF REPRESENTATIVES*

Các thành viên Ban Đại diện của Quỹ trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này như sau/ *The members of the Fund's Board of Representatives at the date of the report are:*

<i>Họ tên/Name</i>	<i>Chức vụ/Position</i>	<i>Ngày bổ nhiệm/ Date of appointment</i>
Bà/Ms Nguyễn Phương Lan	Chủ tịch/Chairman	20/12/2024
Ông/Mr Đào Kiên Trung	Thành viên/Member	
Ông/Mr Trần Viết Thòa	Thành viên/Member	

Nhiệm kỳ Ban Đại diện/*The term of the curent Board of Representatives* : 2024-2029

BAN ĐIỀU HÀNH QUỸ/ *BOARD OF EXECUTIVES*

Các thành viên Ban Điều hành của Quỹ trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này như sau *The members of the Fund's Board of Executives at the date of the report are:*

<i>Họ tên/Name</i>	<i>Chức vụ/Position</i>	<i>Ngày bổ nhiệm/ Date of appointment</i>
Ông/Mr Vương Duy Anh	Thành viên/Member	20/12/2024
Ông/Mr Đặng Hoàng Tùng	Thành viên/Member	

Nhiệm kỳ Ban Điều hành/*The term of the curent Board of Executives*: 2024-2029

QUỸ ETF TECHCOM CAPITAL VNX50/ TECHCOM CAPITAL VNX50 ETF

Báo cáo của Công ty Quản lý Quỹ/ *Report of the Fund Management Company*

1. Thông tin chung về Quỹ/The Fund's general information

1.1 Mục tiêu của Quỹ/The Fund's objective

Mục tiêu của Quỹ là mô phỏng gần nhất có thể về biến động (performance) của chỉ số VNX50. *The primary objective of the Fund is to replicate the performance of VNX50 Index.*

1.2 Hiệu quả hoạt động của Quỹ/The Fund's performance

Kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2026, thay đổi giá trị tài sản ròng (NAV) trên 1 đơn vị của Quỹ là 36.86% so với giá trị tài sản ròng của quỹ đầu kỳ báo cáo tại ngày 30 tháng 06 năm 2025; Trong khi giá trị của danh mục của chứng khoán cơ cấu thay đổi là 43.71%, thay đổi của chỉ số tham chiếu là 37.92%.

At the end of 30 June 2026, net asset value (NAV) changed 36.86 % compared to NAV at 30 June 2025; Meanwhile, the change in the value of a creation unit was 43.71%, while that of the benchmark index was 37.92%.

1.3 Chính sách và chiến lược đầu tư của Quỹ/The Fund's investment policy and strategy

Mục tiêu của Quỹ là mô phỏng gần nhất có thể về biến động (performance) của chỉ số VNX50. Quỹ áp dụng chiến lược đầu tư thụ động với mục tiêu bám sát tỉ lệ lợi nhuận của Chỉ số tham chiếu. Quỹ sẽ hướng đến việc có kết quả tương đồng với Chỉ số tham chiếu, không thực hiện chiến lược phòng thủ khi thị trường giảm và không hiện thực hóa lợi nhuận khi thị trường được định giá cao. Việc đầu tư thụ động nhằm giảm thiểu chi phí và mô phỏng gần hơn Chỉ số tham chiếu bằng cách duy trì tỷ lệ vòng quay vốn đầu tư thấp hơn so với các quỹ sử dụng chiến lược đầu tư chủ động.

The primary objective of the Fund is to replicate the performance of VNX50 ("the reference index"). The Fund implements a passive investing strategy to carry out its pre-set investment objectives. The Fund shall seek for achieving a performance result which is similar to the reference index and shall not implement the defense strategy when the market declines and shall not realise its profits when the market is pricing too high.

The passive investing is aimed to reduce the costs and make closer replication of the reference index by keeping a ratio of investment capital turnover lower than the ratio used by funds which implement the active investment strategy.

1.4 Phân loại Quỹ/Fund type

Quỹ thuộc loại quỹ Hoán đổi danh mục.

The Fund is an exchange traded fund ("ETF").

1.5 Thời gian khuyến cáo đầu tư của Quỹ/The Fund is an exchange traded fund ("ETF")

Không có/None.

1.6 Mức độ rủi ro ngắn hạn/ Short-term risk level

Cao/High.

1.7 Thời điểm bắt đầu hoạt động của Quỹ/The Fund's first date of operation

Quỹ bắt đầu hoạt động từ ngày 20 tháng 01 năm 2025 và được niêm yết trên sàn HSX từ ngày 11 tháng 03 năm 2025 với mã chứng khoán là FUETCC50.

The Fund started its operation from 20 January 2025 and started listing on the Hochiminh Stock Exchange from 11 March 2025 with the stock code: FUETCC50.

QUỸ ETF TECHCOM CAPITAL VNX50/ *TECHCOM CAPITAL VNX50 ETF*

Báo cáo của Công ty Quản lý Quỹ/ *Report of the Fund Management Company*

1.8 Quy mô Quỹ tại thời điểm báo cáo

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2026, vốn góp bằng mệnh giá của Nhà Đầu tư vào Quỹ là 66.000.000.000 đồng Việt Nam, tương đương với 6.600.000 chứng chỉ quỹ và giá trị tài sản ròng của một đơn vị chứng chỉ quỹ là 15.043,03328 Đồng Việt Nam.

As at 30 June 2026, the contributed capital of the Fund's investors is VND 66.000.000.000 at par value, equivalent to 6.600.000 Fund Units and the net asset value per fund unit is VND 15.043,03328.

1.9 Chỉ số tham chiếu của Quỹ/The Fund's reference index

Chỉ số tham chiếu của Quỹ là chỉ số VNX50.

The Fund's reference index is VNX50 Index.

1.10 Chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ/ The Fund's profit distribution policy

Theo quy định của Điều lệ quỹ hiện tại, Quỹ ETF TECHCOM CAPITAL VNX50 không phân phối lợi nhuận để hạn chế tối đa chi phí phát sinh cho nhà đầu tư. Toàn bộ lợi nhuận của Quỹ trong quá trình hoạt động sẽ được tái đầu tư để gia tăng giá trị tài sản của Quỹ.

According to the current Fund's Charter, TECHCOM CAPITAL VNX50 ETF shall not distribute its profits to minimize costs incurred for investors. The operating profit of the Fund shall be accumulated to increase the net asset value of the Fund.

1.11 Lợi nhuận thuần thực tế phân phối trên một đơn vị Chứng chỉ quỹ Quỹ/Distributed profits per fund unit

Không có/None.

2. Số liệu hoạt động/Performance indicators

2.1 Cơ cấu tài sản quỹ/Fund's assets structure

Cơ cấu tài sản quỹ <i>Fund's assets structure</i>	30/06/2026	30/06/2025
Danh mục chứng khoán/ <i>Investment portfolio</i>	97.818.930.000	68.067.405.000
Tiền và các khoản tương đương tiền/ <i>Cash and Cash Equivalents</i>	3.199.020.044	1.293.014.156
Tài sản khác/ <i>Other assets</i>	607.759.500	
Cộng/ <i>Total</i>	101.625.709.544	69.360.419.156

2.2 Chi tiết chỉ tiêu hoạt động/ Detailed operating indicators

Chỉ tiêu/ Indicators	30/06/2026	30/06/2025
Giá trị tài sản ròng của Quỹ/NAV (VND)	99.284.019.676	69.249.137.205
Tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành <i>Total fund units in circulation</i>	6.600.000	6.300.000
Giá trị tài sản ròng của một đơn vị Chứng chỉ quỹ (VND/CCQ) <i>Net asset value per fund unit</i>	15.043,03328	10.991,92654
Giá trị tài sản ròng cao nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo (VND) <i>The highest net asset value per fund unit during the reporting period</i>	15.481,27549	10.991,92654

QUỸ ETF TECHCOM CAPITAL VNX50/ *TECHCOM CAPITAL VNX50 ETF*

Báo cáo của Công ty Quản lý Quỹ/ *Report of the Fund Management Company*

Chỉ tiêu/ Indicators	30/06/2026	30/06/2025
Giá trị tài sản ròng thấp nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo (VND) <i>The lowest net asset value per fund unit during the reporting period</i>	13.562,74685	8.606,77000
Giá cuối ngày của 1 đơn vị CCQ tại ngày báo cáo (VND) <i>Day-end closing price of a fund unit at the reporting date</i>	15.060,00	10.990,00
Giá cuối ngày cao nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo (VND) <i>The highest day-end closing price of a fund unit during the reporting period</i>	15.850,00	10.990,00
Giá cuối ngày thấp nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo (VND) <i>The lowest day-end closing price of a fund unit during the reporting period</i>	13.590,00	8.710,00
Tổng tăng trưởng (%)/1 đơn vị CCQ <i>Total growth rate per fund unit (%)</i>	10,75%	8,27%
Tăng trưởng vốn (%)/1 đơn vị CCQ (Thay đổi do biến động giá) <i>Capital growth rate (%) per fund unit (Change due to price fluctuation)</i>	4,81%	7,80%
Tăng trưởng thu nhập (%)/1 đơn vị CCQ (Tính trên thu nhập đã thực hiện) <i>Income growth rate (%) per fund unit (Based on realised profits)</i>	6,66%	0,47%
Phân phối gộp trên 1 đơn vị CCQ (VND) <i>Gross distribution per fund unit</i>	Chưa phân phối/ No distribution	Chưa phân phối/ No distribution
Phân phối ròng trên 1 đơn vị CCQ (VND) <i>Net distribution per fund unit</i>	Chưa phân phối/ No distribution	Chưa phân phối/ No distribution
Ngày chốt quyền <i>Ex-date of distribution</i>	Chưa phân phối/ No distribution	Chưa phân phối/ No distribution
Tỷ lệ chi phí hoạt động của quỹ (%) <i>Operating expenses/Average NAV during the period</i>	1,69%	1,87%
Tốc độ vòng quay danh mục (%) <i>Turnover of investment portfolio</i>	39,21%	45,18%

2.3 Tăng trưởng qua các thời kỳ/*Growth rate over time*

Giai đoạn/ Period	Tổng tăng trưởng của NAV/CCQ(%) <i>Total growth rate of NAV per fund unit</i>	Tăng trưởng NAV/CCQ hàng năm(%) <i>Annual growth rate of NAV per fund unit</i>
1 năm đến thời điểm báo cáo/ <i>One year up to reporting date</i>	36,86%	36,86%
Từ khi thành lập/ <i>From establishment date</i>	50,43%	32,76%
Tăng trưởng của chỉ số tham chiếu/ <i>Growth rate of the reference index</i>	37,92%	52,35%

2.4 Tăng trưởng hàng năm/Annual growth rate

Thời kỳ/ <i>Period</i>	30/06/2026	30/06/2025
Tỷ lệ tăng trưởng (%)/1 đơn vị CCQ <i>Growth rate (%) per fund unit</i>	36,86%	23.75%

3. Mô tả thị trường trong kỳ/ *Market overview over the reporting period*

Kinh tế vĩ mô/ *Macroeconomy*

Sáu tháng đầu năm 2026 tiếp nối và củng cố đà tăng trưởng mạnh mẽ, đưa nền kinh tế Việt Nam đạt những kết quả hết sức ấn tượng. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) 6 tháng đầu năm 2026 ước tính tăng **8,18%** so với cùng kỳ năm trước — mức tăng cao nhất của nửa đầu năm trong hơn hai thập kỷ qua, trong đó GDP quý II bứt tốc lên **8,39%** từ mức **7,83%** của quý I. Động lực tăng trưởng chính tiếp tục đến từ sự bứt phá của khu vực công nghiệp và xây dựng với mức tăng **9,81%**, đóng góp tới **47,20%** vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục khẳng định vai trò động lực dẫn dắt với tốc độ tăng **10,23%**; ngành xây dựng tăng **9,51%** nhờ đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, trong khi ngành sản xuất và phân phối điện tăng **9,34%** để đáp ứng nhu cầu cao điểm mùa nắng nóng.

The first half of 2026 extended and consolidated a robust growth trajectory, delivering exceptionally strong results for the Vietnamese economy. Gross domestic product (GDP) for the first six months of 2026 is estimated to have expanded by 8.18% year-on-year — the highest first-half growth rate in more than two decades — with second-quarter GDP accelerating to 8.39% from 7.83% in the first quarter. The principal engine of growth continued to be the breakout performance of the industry and construction sector, which grew 9.81% and contributed 47.20% of the total increase in gross value added across the economy. Within this, manufacturing and processing reaffirmed its leading role with a growth rate of 10.23%; construction rose 9.51% on the back of accelerated public investment disbursement, while electricity generation and distribution grew 9.34% to meet peak demand during the hot season.

Khối dịch vụ ghi nhận mức tăng trưởng **8,09%**, đóng góp **47,14%** vào nền kinh tế nhờ nhu cầu tiêu dùng dịp Tết Nguyên đán và sự bùng nổ của lượng khách quốc tế. Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản duy trì đà tăng trưởng ổn định ở mức **3,87%**, đóng góp **5,66%** và tiếp tục là trụ đỡ vững chắc đảm bảo an ninh lương thực, đồng thời tạo dư địa cho hoạt động xuất khẩu nông, thủy sản.

The services sector recorded growth of 8.09%, contributing 47.14% to the economy, underpinned by Lunar New Year consumer demand and a surge in international arrivals. The agriculture, forestry and fishery sector sustained stable growth of 3.87%, contributing 5.66% and continuing to serve as a solid pillar ensuring food security while creating headroom for agricultural and aquatic exports.

Về lạm phát, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân 6 tháng đầu năm 2026 tăng **4,38%** so với cùng kỳ năm trước, tiến sát ngưỡng mục tiêu **4,5%** của cả năm; lạm phát cơ bản tăng **4,12%**. Song, áp lực giá tập trung trong quý II khi CPI bình quân quý tăng tới **5,25%** dưới tác động của giá nhà ở, điện nước và giao thông; chỉ số đã hạ nhiệt về **4,69%** trong tháng 6 nhờ giá năng lượng thế giới đi xuống. Hoạt động xuất nhập khẩu ghi nhận kết quả tích cực, với tổng kim ngạch đạt gần **550 tỷ USD**, tăng **27,1%** so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, nhập khẩu tăng nhanh hơn xuất khẩu khiến cán cân thương mại

QUỸ ETF TECHCOM CAPITAL VNX50/ *TECHCOM CAPITAL VNX50 ETF*

Báo cáo của Công ty Quản lý Quỹ/ *Report of the Fund Management Company*

hàng hóa chuyển sang nhập siêu khoảng **16,65 tỷ USD** (trái ngược với xu hướng xuất siêu của các năm trước). Trong đó, khu vực doanh nghiệp trong nước nhập siêu **24,95 tỷ USD**, trong khi khối doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) tiếp tục xuất siêu **8,3 tỷ USD**.

*On inflation, the average consumer price index (CPI) for the first half of 2026 rose 4.38% year-on-year, approaching the full-year target ceiling of 4.5%; core inflation increased 4.12%. Price pressures were, however, concentrated in the second quarter, when average quarterly CPI climbed to 5.25% under the influence of housing, utilities and transportation costs, before cooling to 4.69% in June on the back of declining global energy prices. Trade activity delivered positive results, with total turnover reaching nearly **USD 550 billion**, up 27.1% year-on-year. Imports nevertheless outpaced exports, tipping the goods trade balance into a deficit of approximately **USD 16.65 billion** (in contrast to the trade surpluses of prior years). Within this, the domestic enterprise sector posted a trade deficit of **USD 24.95 billion**, while foreign direct investment (FDI) enterprises continued to record a trade surplus of **USD 8.3 billion**.*

Thị trường nội địa chứng kiến sự phục hồi mạnh mẽ của sức cầu tiêu dùng với tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt **3.889,5 nghìn tỷ đồng**, tăng **12,9%** so với cùng kỳ năm trước. Du lịch quốc tế đạt kết quả kỷ lục khi đón **12,3 triệu lượt khách** trong 6 tháng, tăng gần **14,9%** và xác lập mức cao nhất từ trước đến nay, trở thành một trong những trụ cột quan trọng nâng đỡ khu vực dịch vụ.

*The domestic market witnessed a strong recovery in consumer demand, with total retail sales of goods and consumer service revenue reaching **VND 3,889.5 trillion**, up 12.9% year-on-year. International tourism achieved a record result, welcoming **12.3 million arrivals** over the six months — up nearly 14.9% and setting an all-time high — thereby becoming one of the key pillars supporting the services sector.*

Dòng vốn đầu tư vào nền kinh tế duy trì sự ổn định và tích cực. Đặc biệt, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đăng ký vào Việt Nam đạt **34,65 tỷ USD**, tăng mạnh **61%** so với cùng kỳ năm trước; vốn FDI thực hiện ước đạt **13,03 tỷ USD** — mức cao nhất trong 5 năm qua, phản ánh niềm tin bền vững của nhà đầu tư quốc tế vào triển vọng dài hạn của Việt Nam. Trong hoạt động ngân hàng, tính đến cuối tháng 06/2026, tăng trưởng tín dụng của nền kinh tế ghi nhận mức tăng **7,73%** so với cuối năm 2025, bổ sung khoảng **1,4 triệu tỷ đồng** vốn cho sản xuất kinh doanh và đưa tổng dư nợ toàn hệ thống gần **20 triệu tỷ đồng**.

*Investment inflows into the economy remained stable and constructive. Notably, registered FDI into Vietnam reached **USD 34.65 billion**, up a sharp 61% year-on-year; disbursed FDI is estimated at **USD 13.03 billion** — the highest level in five years — reflecting the enduring confidence of international investors in Vietnam's long-term prospects. In banking activity, as of the end of June 2026, credit growth across the economy registered 7.73% relative to end-2025, injecting approximately **VND 1.4 quadrillion** of capital into production and business and bringing total system-wide outstanding loans to nearly **VND 20 quadrillion**.*

Trên phương diện tiền tệ và thị trường tài chính, nửa đầu năm 2026 diễn ra trong bối cảnh toàn cầu duy trì kịch bản "lãi suất cao hơn trong thời gian dài hơn": Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) nâng dự báo lãi suất điều hành năm 2026 lên **3,8%**, trong khi Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) phát tín hiệu duy trì lập trường thận trọng. Áp lực bên ngoài cùng thâm hụt thương mại mở rộng khiến đồng

QUỸ ETF TECHCOM CAPITAL VNX50/ *TECHCOM CAPITAL VNX50 ETF*

Báo cáo của Công ty Quản lý Quỹ/ *Report of the Fund Management Company*

VND chịu sức ép mất giá; tỷ giá USD/VND niêm yết tại Vietcombank tăng lên khoảng **26.269 đồng** vào cuối tháng 6, ghi nhận tuần mất giá thứ tư liên tiếp.

On the monetary and financial-market front, the first half of 2026 unfolded against a global backdrop of a sustained "higher-for-longer" interest-rate regime: the U.S. Federal Reserve raised its 2026 policy-rate projection to 3.8%, while the European Central Bank (ECB) signaled a continued cautious stance. External pressures, coupled with a widening trade deficit, exerted depreciation pressure on the Vietnamese dong; the USD/VND rate quoted at Vietcombank rose to approximately VND 26,269 at the end of June, marking a fourth consecutive week of depreciation.

Thị trường chứng khoán/ *Stock Market*

Kết thúc nửa đầu năm 2026, chỉ số VN-Index đạt **1.860,01 điểm**, tăng **4,2%** so với cuối năm 2025. Tuy vậy, mức tăng khiêm tốn của VN-Index không phản ánh đầy đủ diễn biến động mạnh của thị trường trong giai đoạn đầu năm. Sau khi tiến lên vùng **1.900 điểm** trong tháng 1, VN-Index chịu áp lực điều chỉnh sâu trong tháng 3 do tâm lý lo ngại trước rủi ro địa chính trị tại Trung Đông, áp lực giá dầu và xu hướng bán tháo trên thị trường tài chính. Đáng chú ý, riêng phiên **9/3/2026**, VN-Index giảm **115,05 điểm (-6,51%)** về vùng **1.652,79 điểm** — một trong những phiên giảm mạnh nhất về điểm số. Trong tháng 3, chỉ số có thời điểm lùi về sát vùng **1.600 điểm**, tương đương mức giảm khoảng **15–16%** so với vùng đỉnh quanh **1.900 điểm** trước đó. Từ vùng đáy này, chỉ số phục hồi gần **21%**, đạt đỉnh nửa đầu năm quanh **1.928 điểm** ngày **18/5** trước khi điều chỉnh nhẹ về cuối kỳ. Trên sàn Hà Nội, HNX-Index đóng cửa ở mức **313,16 điểm**, tăng mạnh **25,9%** so với cuối năm trước và vượt trội hẳn so với sàn HOSE; chỉ số UPCoM-Index đạt **129,94 điểm**, tăng **7,42%**. Diễn biến phân hóa này cho thấy dòng tiền nửa đầu năm nghiêng rõ về nhóm vốn hóa vừa và nhỏ trên HNX và UPCoM.

The VN-Index closed the first half of 2026 at 1,860.01 points, up 4.2% from end-2025. This modest headline gain, however, belies the pronounced volatility that characterized the market in the early part of the year. After advancing toward the 1,900-point region in January, the VN-Index came under deep corrective pressure in March amid concerns over geopolitical risk in the Middle East, oil-price pressure and a sell-off across financial markets. Notably, in the single session of 9 March 2026, the VN-Index fell 115.05 points (-6.51%) to 1,652.79 points — one of the steepest point declines on record. During March, the index at one point retreated to near the 1,600-point region, equivalent to a decline of approximately 15–16% from the prior peak around 1,900 points. From this trough, the index rebounded nearly 21%, reaching its first-half peak around 1,928 points on 18 May before edging into a mild correction toward the period-end. On the Hanoi exchange, the HNX-Index closed at 313.16 points, up a strong 25.9% from the prior year-end and markedly outperforming the HOSE; the UPCoM-Index reached 129.94 points, up 7.42%. This divergence indicates that capital flows in the first half were distinctly tilted toward the mid- and small-cap segments on the HNX and UPCoM.

Về thanh khoản, thị trường sôi động trong quý I nhưng hạ nhiệt rõ rệt trong quý II. Giá trị khớp lệnh bình quân trên HOSE đạt khoảng **23.000 tỷ đồng/phiên** trong cả nửa đầu năm, nhưng phân bổ không đều: quý I bình quân khoảng **28.300 tỷ đồng/phiên**, sang quý II giảm còn khoảng **18.100 tỷ đồng/phiên** và riêng tháng 6 chỉ còn quanh **13.800 tỷ đồng/phiên**. Tính chung cả ba sàn HOSE, HNX và UPCoM, giá trị giao dịch bình quân toàn thị trường vào khoảng **25.000 tỷ đồng/phiên**. Cùng với đà phục hồi của các chỉ số, quy mô vốn hóa thị trường thực tế gần như đi ngang so với cuối năm 2025, ước tính đạt gần **10.600 nghìn tỷ đồng** cuối tháng 6.

On liquidity, the market was vibrant in the first quarter but cooled markedly in the second. Average matched-order value on the HOSE stood at approximately VND 23,000 billion per session across the

QUỸ ETF TECHCOM CAPITAL VNX50/ TECHCOM CAPITAL VNX50 ETF

Báo cáo của Công ty Quản lý Quỹ/ Report of the Fund Management Company

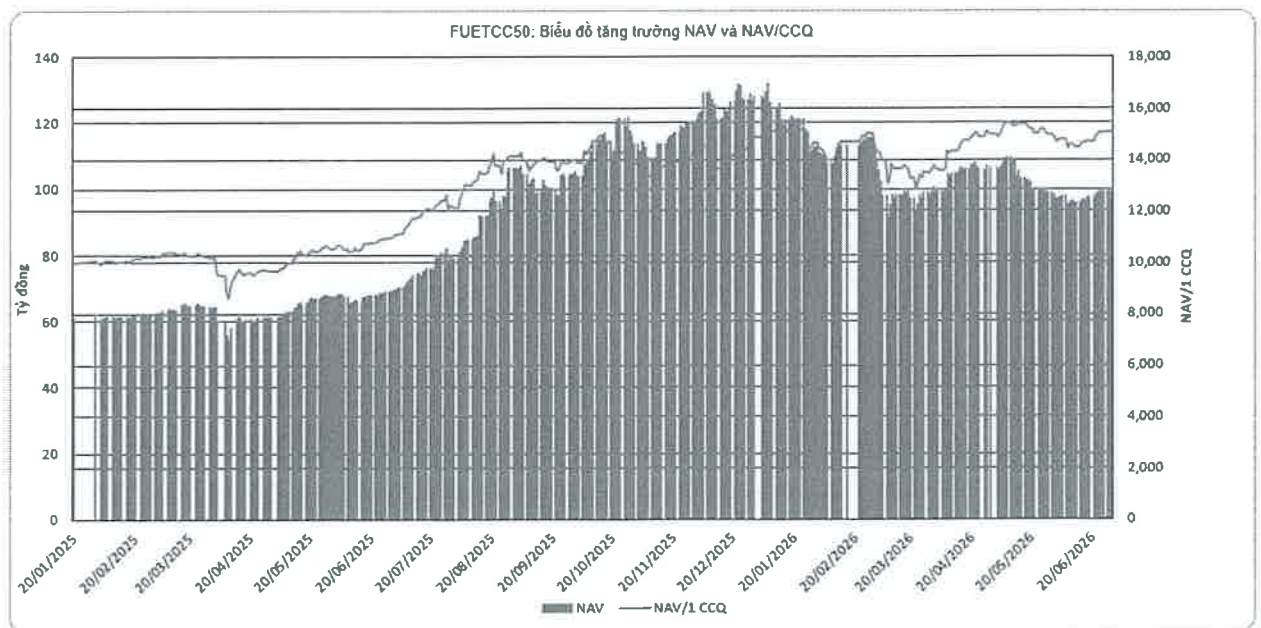
first half, but was unevenly distributed: the first quarter averaged approximately VND 28,300 billion per session, easing to approximately VND 18,100 billion per session in the second quarter and to just around VND 13,800 billion per session in June alone. Across all three exchanges — HOSE, HNX and UPCoM — market-wide average trading value was around VND 25,000 billion per session. Alongside the recovery in the indices, actual market capitalization was largely flat relative to end-2025, estimated at nearly VND 10,600 trillion at the end of June.

4. Chi tiết các chỉ tiêu hoạt động của quỹ/ Details of the Fund's operating indicators

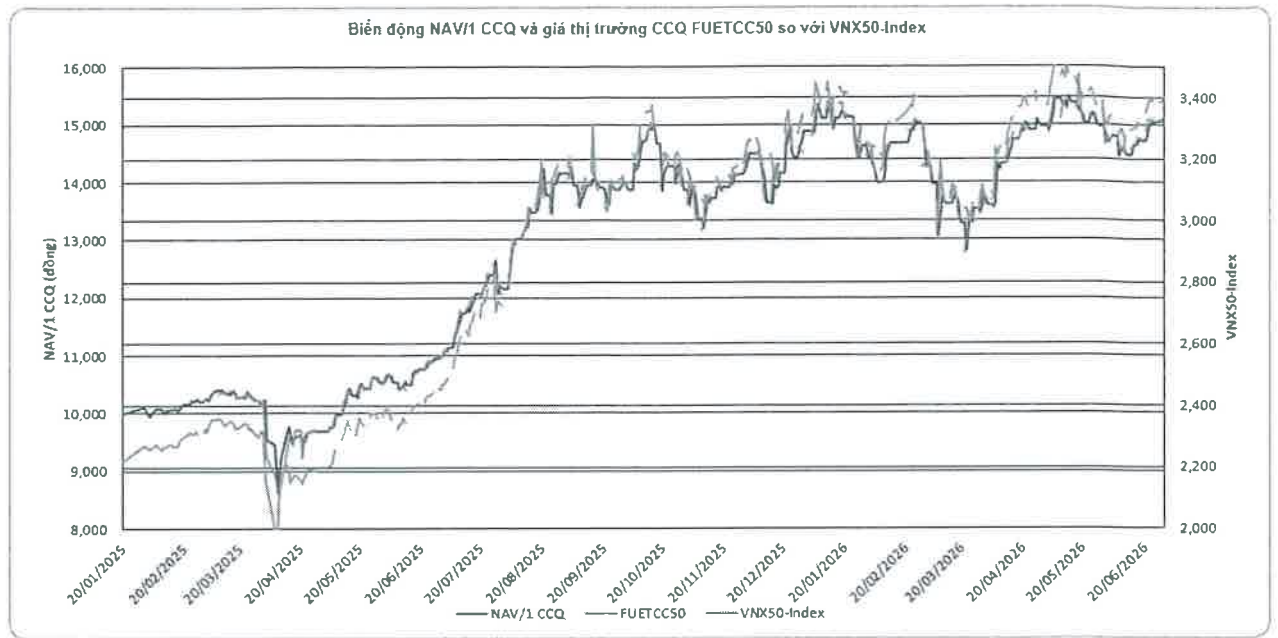
4.1 Số liệu chi tiết hoạt động của Quỹ/ The Fund's detailed operating indicators

Chỉ tiêu/ Indicators	1 năm đến thời điểm báo cáo (%) One year up to reporting date (%)	Từ khi thành lập đến thời điểm báo cáo (%) From establishment date to the reporting date (%)
Tăng trưởng thu nhập/1 đơn vị CCQ Income growth rate per fund unit	23,93%	28,71%
Tăng trưởng Vốn/1 đơn vị CCQ Capital growth rate per fund unit	11,17%	20,33%
Tổng tăng trưởng/1 đơn vị CCQ Total growth rate per fund unit	36,86%	50,43%
Tăng trưởng hàng năm (%)/1 đơn vị CCQ Annual growth rate (%) per fund unit	36,86%	32,76%
Tăng trưởng của danh mục cơ cấu Growth rate of structured portfolio	43,71%	43,71%
Thay đổi giá trị thị trường của 1 đơn vị CCQ Changes in market price per fund unit	37,03%	45,93%

Biểu đồ tăng trưởng Giá trị tài sản ròng và Giá trị tài sản ròng/1 CCQ cho giai đoạn từ khi thành lập tới ngày 30 tháng 06 năm 2026 của Quỹ/ Chart of the Fund's growth rate of Net asset value and Net asset value per fund unit up to 30 June 2026 is as follows:



QUỸ ETF TECHCOM CAPITAL VNX50/ *TECHCOM CAPITAL VNX50 ETF*
 Báo cáo của Công ty Quản lý Quỹ/ *Report of the Fund Management Company*



4.2 Thay đổi giá trị tài sản ròng / *Changes in net asset value:*

Chỉ tiêu <i>Indicators</i>	30/06/2026	30/06/2025	Tỷ lệ thay đổi <i>Change rate</i>
Giá trị tài sản ròng của Quỹ/ <i>NAV</i>	99.284.019.676	69.249.137.205	43,37%
Giá trị tài sản ròng trên 1 đơn vị CCQ / <i>NAV per fund unit</i>	15.043,03328	10.991,92654	36,86%

**4.3 Thống kê về Nhà Đầu tư nắm giữ chứng chỉ quỹ tại thời điểm báo cáo/
*Summary of the Fund Unitholders***

Quy mô nắm giữ (Đơn vị) <i>Holding scale (Fund units)</i>	Số lượng Nhà đầu tư nắm giữ <i>Number of the Fund Unitholders</i>	Số lượng đơn vị Chứng chỉ quỹ nắm giữ <i>Number of fund units held</i>	Tỷ lệ nắm giữ (%) <i>Percentage of holding (%)</i>
Dưới 5,000/ <i>Under 5,000</i>	576	445.091	6,74%
Từ 5,000 đến 10,000 <i>From 5,000 to 10,000</i>	25	169.600	2,57%
Từ 10,000 đến 50,000 <i>From 10,000 to 50,000</i>	27	502.690	7,62%
Từ 50,000 đến 500,000 <i>From 50,000 to 500,000</i>	14	1.482.619	22,46%
Từ 500,000 trở lên <i>From 500,000 and above</i>	2	4.000.000	60,61%
Tổng cộng/ <i>Total</i>	644	6.600.000	100%

5. Thông tin về triển vọng thị trường/Market outlook

Khép lại nửa đầu năm 2026, nền kinh tế Việt Nam tạo nền tảng vững chắc cho giai đoạn còn lại: GDP 6 tháng tăng **8,18%** — cao nhất trong hơn hai thập kỷ và vượt mức **7,63%** cùng kỳ 2025 — với quý II bứt phá lên **8,39%**. Công nghiệp – xây dựng tăng trưởng mạnh **+9,81%** (riêng chế biến chế tạo **+10,23%**), tiếp tục là trụ cột dẫn dắt. Dù vậy, mức **8,18%** vẫn còn khoảng cách đáng kể so với mục tiêu tăng trưởng tối thiểu **10%** cả năm, đặt áp lực dồn lên cho nửa cuối 2026. Những động lực trọng tâm định hình triển vọng nửa cuối năm:

*Closing the first half of 2026, the Vietnamese economy has established a solid foundation for the remainder of the year: six-month GDP grew **8.18%** — the highest in more than two decades and above the **7.63%** recorded in the same period of 2025 — with the second quarter breaking out to **8.39%**. Industry and construction grew strongly at **+9.81%** (manufacturing and processing alone at **+10.23%**), continuing to serve as the leading pillar. Even so, the **8.18%** figure remains a meaningful distance from the minimum full-year growth target of **10%**, placing concentrated pressure on the second half of 2026. The key drivers shaping the second-half outlook are as follows:*

- **Thúc đẩy nâng hạng thị trường — chất xúc tác lớn nhất nửa cuối năm.** FTSE Russell đã xác nhận lộ trình nâng hạng TTCK Việt Nam lên nhóm mới nổi thứ cấp từ tháng **9/2026**, mở kỳ vọng hút hàng tỷ USD vốn ngoại, có thể đảo chiều xu hướng khối ngoại bán ròng hơn **3 tỷ USD** trong 6 tháng đầu năm.
- **Advancing the market reclassification — the single largest catalyst for the second half.** FTSE Russell has confirmed the roadmap to upgrade Vietnam's equity market to Secondary Emerging status effective **September 2026**, raising expectations of attracting billions of U.S. dollars in foreign capital and potentially reversing the trend of net foreign selling, which exceeded **USD 3 billion** in the first half of the year.
- **Đẩy mạnh giải ngân đầu tư công và hạ tầng.** Vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước 6 tháng ước đạt **335,6 nghìn tỷ đồng** (**+12,7%**), song tốc độ này chậm hơn nhiều so với mức **+22,6%** cùng kỳ 2025 — cho thấy tiến độ giải ngân còn là điểm nghẽn. Do đó, việc tháo gỡ vướng mắc, xử lý dứt điểm dự án tồn đọng để tăng tốc trong nửa cuối năm vừa là yêu cầu cấp thiết vừa là dư địa tăng trưởng, tạo hiệu ứng lan tỏa tới nhóm xây dựng, vật liệu và bất động sản.
- **Accelerating public and infrastructure investment disbursement.** State-budget investment for the six months is estimated at **VND 335.6 trillion** (**+12.7%**), though this pace is considerably slower than the **+22.6%** recorded in the same period of 2025 — indicating that disbursement progress remains a bottleneck. Consequently, clearing obstacles and definitively resolving backlogged projects to accelerate in the second half is both an urgent imperative and a source of growth headroom, generating spillover effects for the construction, materials and real estate sectors.
- **Thu hút dòng vốn FDI thế hệ mới.** FDI thực hiện 6 tháng đạt **13,03 tỷ USD** (**+11,2%**); vốn đăng ký đạt **34,65 tỷ USD** (**+61%**), trong đó chế biến – chế tạo chiếm **61,9%** vốn đăng ký cấp mới. Dòng vốn tiếp tục dịch chuyển sang lĩnh vực giá trị gia tăng cao như chip, bán dẫn, năng lượng, đổi mới sáng tạo, góp phần củng cố triển vọng nhóm cổ phiếu khu công nghiệp và công nghệ.
- **Attracting new-generation FDI inflows.** Disbursed FDI for the six months reached **USD 13.03 billion** (**+11.2%**); registered capital reached **USD 34.65 billion** (**+61%**), of which manufacturing and processing accounted for **61.9%** of newly registered capital. Capital continues to shift toward high value-added segments such as chips, semiconductors, energy and innovation, reinforcing the outlook for the industrial-park and technology stock groups.

QUỸ ETF TECHCOM CAPITAL VNX50/ *TECHCOM CAPITAL VNX50 ETF*

Báo cáo của Công ty Quản lý Quỹ/ *Report of the Fund Management Company*

- **Tái cơ cấu công nghiệp và phát triển công nghệ.** Sản xuất công nghiệp phục hồi rõ nét, chỉ số IIP tháng 6 tăng 12,71% so cùng kỳ. Ưu tiên làm chủ công nghệ mới (AI, công nghiệp xanh, bền vững) cùng liên kết FDI – doanh nghiệp nội sẽ nâng năng lực cạnh tranh chung của khối sản xuất.
- ***Industrial restructuring and technology development.*** *Industrial production is recovering distinctly, with the June IIP up 12.71% year-on-year. Prioritizing the mastery of new technologies (AI, green and sustainable industry), together with FDI-domestic enterprise linkages, will enhance the overall competitiveness of the manufacturing bloc.*
- **Kích cầu tiêu dùng và phát triển thị trường trong nước.** Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ duy trì xu hướng tăng. Các giải pháp đột phá sẽ được triển khai để phát triển mạnh thị trường nội địa và đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Việc đổi mới xúc tiến thương mại, tổ chức các sự kiện quy mô lớn và làm mới sản phẩm du lịch sẽ kích thích sức mua, hỗ trợ trực tiếp cho đà tăng trưởng của nhóm ngành bán lẻ, dịch vụ và du lịch trên sàn chứng khoán.
- ***Stimulating consumption and developing the domestic market.*** *Total retail sales of goods and services maintain an upward trend. Breakthrough measures will be deployed to vigorously develop the domestic market and elevate tourism into a spearhead economic sector. Renewing trade promotion, organizing large-scale events and refreshing tourism products will stimulate purchasing power, directly supporting the growth momentum of the retail, services and tourism sectors on the stock exchange.*

Nhìn chung, với nền tăng trưởng cao kỷ lục của nửa đầu năm và chất xúc tác nâng hạng tháng 9, TTCK Việt Nam có nhiều triển vọng tích cực. Dù vậy, các yếu tố như khối ngoại bán ròng, giải ngân đầu tư công còn chậm, nhập siêu kéo dài, và rủi ro địa chính trị gây áp lực gia tăng lạm phát và mặt bằng lãi suất cần được theo dõi chặt chẽ.

Overall, with the record-high growth base of the first half and the September reclassification catalyst, the Vietnamese equity market holds considerable positive prospects. Nevertheless, factors such as net foreign selling, still-slow public investment disbursement, a persistent trade deficit, and geopolitical risks exerting upward pressure on inflation and interest-rate levels warrant close monitoring.

6. Thông tin khác/Other information:

Thông tin về Ban Đại diện Quỹ/ Board of Representatives:

Bà Nguyễn Phương Lan - Thành viên độc lập, Chủ tịch Ban đại diện quỹ

Ms. Nguyen Phuong Lan- Independent member, Chairman

Bà Nguyễn Phương Lan đã có hơn 20 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính, đảm nhiệm những vị trí quản lý cấp cao tại các tổ chức lớn như Phó giám đốc tư vấn tài chính tại PwC Việt Nam, Phó giám đốc đầu tư tại Techcom Capital, Trưởng phòng tài chính của Công ty CP Vinpearl.... Bà cũng đã có thời gian công tác tại nhiều nước trên thế giới như tại PwC Hungary, PwC Panama ở vai trò phụ trách kiểm toán, chuyên gia cao cấp tư vấn tài chính doanh nghiệp.

Với nhiều năm kinh nghiệm ở nhiều lĩnh vực khác nhau, Bà có những hiểu biết sâu rộng về hệ thống quản trị tài chính quốc tế, hệ thống kiểm soát nội bộ,... và đã thành công áp dụng những hệ thống này vào các tổ chức mà bà đã và đang lãnh đạo.

Bà Nguyễn Phương Lan hiện đang đảm nhiệm vai trò Giám đốc Tài chính của CTCP Thương mại Dịch Vụ Cổng Vàng (Golden Gate) và là hội viên của các hiệp hội ACCA, the IIA, CPA Việt Nam.

Ms. Nguyen Phuong Lan has over 20 years of experience in the finance sector, holding senior management positions at major organizations such as Deputy Director of Financial Advisory at PwC Vietnam, Deputy Director of Investment at Techcom Capital, and Head of Finance at Vinpearl JSC. She has also worked in various countries around the world, including at PwC Hungary and PwC Panama, in roles such as audit lead and senior corporate finance consultant.

With many years of experience in different fields, she has extensive knowledge of international financial management systems, internal control systems, and has successfully implemented these systems in the organizations she has led and is currently leading.

Ms. Nguyen Phuong Lan is currently the Chief Financial Officer of Golden Gate Trading Service JSC and is a member of associations such as ACCA, the IIA, and CPA Vietnam.

Ông Đào Kiên Trung – Thành viên độc lập, Ban đại diện quỹ

Mr. Dao Kien Trung- Independent member, Member

Ông Đào Kiên Trung tốt nghiệp Đại học Luật chuyên ngành Pháp luật Quốc tế, Đại học ngoại ngữ Hà Nội chuyên ngành Tiếng Anh.

Từ 1999 đến nay, ông Đào Kiên Trung đã từng trải qua nhiều vị trí khác nhau tại các đơn vị như Công ty TNHH Grant Thornton Việt Nam, Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam, Công ty Cổ phần FPT, Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Đầu tư FPT, Công ty TNHH Quản lý nợ và khai thác tài sản - Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam, Công ty Cổ phần quản lý Quỹ Kỹ Thương.

QUỸ ETF TECHCOM CAPITAL VNX50/ *TECHCOM CAPITAL VNX50 ETF*

Báo cáo của Công ty Quản lý Quỹ/ *Report of the Fund Management Company*

Mr. Dao Kien Trung graduated from the University of Law with a major in International Law and from Hanoi University of Foreign Studies with a major in English. Since 1999, Mr. Dao Kien Trung has held various positions at organizations such as Grant Thornton Vietnam Co., Ltd., Techcombank, FPT Corporation, FPT Investment Fund Management JSC, Techcombank AMC Co., Ltd., and Techcom Securities Fund Management JSC.

**Ông Trần Việt Thòa, ACCA –
Thành viên độc lập, Ban đại diện
quỹ**

**Mr. Tran Viet Thoa- Independent
member, Member**

Ông Trần Việt Thòa Thòa có 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán và tài chính và đầu tư. Ông cũng có 9 năm kinh nghiệm với vai trò giám đốc kiểm toán tại Công ty TNHH KPMG Việt Nam. Ông Trần Việt Thòa hiện là Giám đốc tài chính (CFO) tại Công ty Cổ phần Âm thực Mặt Trời Vàng.

Mr. Tran Viet Thoa has 20 years of experience in accounting, auditing, finance, and investment. He also has 9 years of experience as an audit director at KPMG Vietnam Co., Ltd. Mr. Tran Viet Thoa is currently the Chief Financial Officer (CFO) at GOLDSUN FOOD JOINT STOCK COMPANY.

Hà Nội, ngày 20 tháng 07 năm 2026/ Hanoi, 20 July 2026



Phí Tuấn Thành
Tổng Giám đốc/ Chief Executive Officer